

CHỦ ĐỀ 1: BẢN ĐỒ

Mục tiêu

❖ Kiến thức

- + Phân biệt một số phương pháp biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ.
- + Hiểu và trình bày được phương pháp sử dụng bản đồ, Atlat Địa lí để tìm hiểu đặc điểm của các đối tượng, hiện tượng và phân tích các mối quan hệ địa lí.

❖ Kỹ năng

- + Nhận biết một số phương pháp phổ biến để biểu hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ và Atlat.
- + Ứng dụng bản đồ trong học tập và đời sống.

I. LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM

MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN CÁC ĐỐI TƯỢNG ĐỊA LÝ TRÊN BẢN ĐỒ

1. Phương pháp kí hiệu

a. Đối tượng biểu hiện

Biểu hiện các đối tượng phân bố theo những điểm cụ thể.

b. Các dạng kí hiệu

- Kí hiệu hình học.
- Kí hiệu chữ.
- Kí hiệu tượng hình.

c. Khả năng biểu hiện

Xác định vị trí, số lượng (quy mô), cấu trúc, chất lượng và động lực phát triển.

2. Phương pháp đường chuyển động

a. Đối tượng biểu hiện

Thể hiện sự di chuyển của các hiện tượng tự nhiên, kinh tế - xã hội.

b. Khả năng biểu hiện

Hướng di chuyển, khối lượng, tốc độ di chuyển bằng các mũi tên dài, ngắn hoặc dày, mảnh khác nhau.

3. Phương pháp chấm điểm

a. Đối tượng biểu hiện

Biểu hiện các đối tượng phân tán, lẻ tẻ bằng cách chấm điểm.

b. Khả năng biểu hiện

Sự phân bố, số lượng đối tượng.

4. Phương pháp bản đồ - biểu đồ

a. Đối tượng biểu hiện

Thể hiện giá trị tổng cộng của hiện tượng địa lý trên một phạm vi lãnh thổ bằng cách dùng các biểu đồ đặt vào phạm vi các đơn vị lãnh thổ đó.

b. Khả năng biểu hiện

Số lượng, chất lượng, cơ cấu của đối tượng.

SỬ DỤNG BẢN ĐỒ TRONG HỌC TẬP VÀ ĐỜI SỐNG

1. Vai trò của bản đồ

a. Trong học tập

- Bản đồ là phương tiện để học sinh học tập, rèn luyện các kỹ năng địa lý.

- Thông qua bản đồ học sinh biết được hình dạng, kích thước, quy mô, sự phân bố các đối tượng địa lí.

b. Trong đời sống

Bản đồ là phương tiện được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày:

- Tìm đường đi, xác định vị trí, hướng di chuyển của các đối tượng địa lí.
- Phục vụ cho các ngành sản xuất: thủy lợi, giao thông, ...
- Phục vụ cho mục đích quân sự, ...

2. Sử dụng bản đồ, atlas

a. Một số vấn đề cần lưu ý

- Chọn bản đồ phù hợp với nội dung (mục đích) cần tìm hiểu (học tập).
- Đọc bản đồ phải tìm hiểu tỉ lệ của bản đồ và kí hiệu trên bản đồ.
- Xác định phương hướng trên bản đồ dựa vào các đường kinh tuyến, vĩ tuyến hoặc mũi tên chỉ hướng.

b. Mối quan hệ giữa các yếu tố địa lí

- Các đối tượng địa lí đều có mối liên hệ mật thiết với nhau.
- Atlas Địa lí là một tập hợp các bản đồ, khi sử dụng thường phải kết hợp bản đồ ở nhiều trang Atlas có nội dung liên quan với nhau để tìm hiểu hoặc giải thích một đối tượng, hiện tượng địa lí.

II. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN LUYỆN

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Phương pháp chấm điểm dùng để biểu hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm

- | | |
|--|--|
| A. phân bố theo luồng di chuyển | B. phân bố theo những điểm cụ thể |
| C. phân bố phân tán, lẻ tẻ | D. phân bố thành từng vùng |

Câu 2. Phương pháp kí hiệu thường được thể hiện dưới dạng

- | | |
|--------------------------------|-------------------------|
| A. các kí hiệu hình học | B. các điểm chấm |
| C. các biểu đồ | D. các mũi tên |

Câu 3. Phương pháp đường chuyển động được dùng để thể hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm

- | | |
|---|-----------------------------------|
| A. phân bố theo những điểm cụ thể. | B. phân bố phân tán, lẻ tẻ |
| C. phân bố theo luồng di chuyển | D. phân bố thành từng vùng |

Câu 4. Trong phương pháp kí hiệu, để phân biệt cùng một loại đối tượng địa lí nhưng khác nhau về chất lượng hoặc động lực phát triển, người ta cùng sử dụng một loại kí hiệu nhưng khác nhau về

- | | |
|-------------------|---------------------------------|
| A. màu sắc | B. diện tích (độ to nhỏ) |
|-------------------|---------------------------------|

C. nét vẽ (dày hoặc mảnh).

D. chiều dài.

Câu 5. Để thể hiện sản lượng lúa của các tỉnh ở nước ta người ta thường sử dụng phương pháp

A. kí hiệu

B. bản đồ - biểu đồ

C. chấm điểm

D. kí hiệu đường chuyển động

Câu 6. Phương pháp kí hiệu dùng để biểu hiện các đối tượng địa lí có đặc điểm

A. phân bố theo luồng di chuyển

B. phân bố phân tán, lẻ tẻ

C. phân bố thành từng vùng

D. phân bố theo những điểm cụ thể

Câu 7. Đối tượng được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu trên bản đồ là

A. đường giao thông.

B. mỏ khoáng sản

C. sự phân bố dân cư.

D. lượng khách du lịch tới

Câu 8. Để thể hiện đối tượng địa lí trên bản đồ thì các kí hiệu sẽ được đặt ở vị trí như thế nào?

A. Đặt vào đúng vị trí của đối tượng địa lí

B. Đặt phía dưới vị trí của đối tượng địa lí

C. Đặt bên trái vị trí của đối tượng địa lí.

D. Đặt bên phải vị trí của đối tượng địa lí.

Câu 9. Phương pháp kí hiệu đường chuyển động không chỉ thể hiện được hướng di chuyển mà còn thể hiện được

A. khối lượng cũng như tốc độ di chuyển của đối tượng địa lí

B. số lượng (quy mô), cấu trúc, chất lượng và động lực phát triển của đối tượng địa lí

C. số lượng (quy mô), giá trị tổng cộng của đối tượng địa lí

D. hướng di chuyển và động lực phát triển của đối tượng địa lí

Câu 10. Để thể hiện lượng mưa trung bình hoặc nhiệt độ trung bình các tháng trong năm ở các địa phương người ta thường dùng

A. phương pháp kí hiệu

B. phương pháp kí hiệu đường chuyển động

C. phương pháp bản đồ - biểu đồ

D. phương pháp khoanh vùng

Câu 11. Để thể hiện các nhà máy nhiệt điện, thủy điện, người ta dùng phương pháp biểu hiện nào?

A. Phương pháp đường chuyển động

B. Phương pháp kí hiệu

C. Phương pháp chấm điểm

D. Phương pháp khoanh vùng

Câu 12. Phương pháp kí hiệu không có khả năng

A. thể hiện được động lực phát triển của đối tượng địa lí

B. thể hiện được số lượng (quy mô) của đối tượng địa lí

C. xác định được vị trí của đối tượng địa lí

D. thể hiện sự di chuyển của các đối tượng địa lí

Câu 13. Trong phương pháp bản đồ - biểu đồ để thể hiện giá trị tổng cộng của một đối tượng địa lí trên các đơn vị lãnh thổ người ta dùng cách

- A. đặt các kí hiệu vào phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó
- B. đặt các biểu đồ vào phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó
- C. đặt các điểm chấm và phạm vi của các đơn vị lãnh thổ đó.
- D. khoanh vùng các đơn vị lãnh thổ đó

Câu 14. Trong học tập, bản đồ là phương tiện để học sinh

- A. học tập, rèn luyện các kĩ năng địa lí
- B. xác định các bộ phận lãnh thổ trong bài học
- C. học thay sách giáo khoa
- D. thư giãn sau mỗi bài học

Câu 15. Để đọc được bản đồ trước hết chúng ta cần phải

- A. xác định phương hướng trên bản đồ
- B. chọn bản đồ phù hợp với nội dung cần tìm hiểu
- C. xem các hình ảnh trên bản đồ
- D. tìm hiểu tỉ lệ của bản đồ và kí hiệu trên bản đồ

Câu 16. Một trong những căn cứ rất quan trọng để xác định phương hướng trên bản đồ là dựa vào

- A. vị trí địa lí của lãnh thổ trên bản đồ
- B. bảng chú giải
- C. mạng lưới kinh tuyến, vĩ tuyến thể hiện trên bản đồ
- D. hình dáng lãnh thổ thể hiện trên bản đồ

Câu 17. Nhận định nào sau đây chính xác nhất khi sử dụng bản đồ trong học tập và đời sống?

- A. Các đối tượng địa lí trên bản đồ thường là các đối tượng riêng lẻ, không có mối quan hệ với nhau
- B. Khi đọc bản đồ chỉ cần đọc chú giải, không nhất thiết phải nghiên cứu tỉ lệ bản đồ
- C. Các đối tượng địa lí trên bản đồ thường có mối quan hệ mật thiết với nhau
- D. Đối với những bản đồ không vẽ kinh tuyến, vĩ tuyến chỉ cần nhìn vào vị trí của lãnh thổ trên bản đồ để xác định phương hướng

Câu 18. Bản đồ tỉ lệ lớn là loại bản đồ có tỉ lệ

- | | |
|----------------------------------|---------------------------------|
| A. lớn hơn hoặc bằng 1 : 200 000 | B. lớn hơn 1 : 200 000 |
| C. lớn hơn hoặc bằng 1 : 100 000 | D. bé hơn hoặc bằng 1 : 200 000 |

Câu 19. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 3 000 000, khoảng cách giữa hai thành phố A và B đo được là 3 cm điều đó có nghĩa là trên thực tế khoảng cách giữa hai thành phố là

A. 9 km

B. 90 km

C. 900 km

D. 9000 km

Câu 20. Hai bạn Nam và Hoa muốn đi đến TP. Hồ Chí Minh vào cuối tuần nhưng chưa biết đường, vậy để tìm đường đến TP. Hồ Chí Minh hai bạn nên sử dụng bản loại đồ nào?

A. Bản đồ khí hậu

B. Bản đồ hành chính

C. Bản đồ giao thông

D. Bản đồ dân cư.

Câu 21. Căn cứ vào bản đồ địa hình, chúng ta có thể giải thích các đặc điểm nào của một con sông?

A. Chế độ nước và đặc điểm lòng sông

B. Hướng chảy, độ dốc của con sông

C. Hướng chảy và chế độ nước của con sông

D. Độ dốc và chế độ nước của con sông

Câu 22. Để tìm hiểu về chế độ nước của một con sông, cần phải sử dụng các loại bản đồ nào?

A. Bản đồ khí hậu, bản đồ địa hình, bản đồ sông ngòi

B. Bản đồ địa hình, bản đồ địa chất, bản đồ sông ngòi

C. Bản đồ địa chất, bản đồ nông nghiệp, bản đồ hành chính

D. Bản đồ nông nghiệp, bản đồ khí hậu, bản đồ địa hình

Câu 23. Loại bản đồ nào thường xuyên được sử dụng trong quân sự?

A. Bản đồ dân cư

B. Bản đồ khí hậu

C. Bản đồ địa hình

D. Bản đồ nông nghiệp

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy cho biết có những dạng kí hiệu nào để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ? Lấy ví dụ?

Câu 2. Căn cứ vào bản đồ công nghiệp điện Việt Nam năm 2002, hãy chứng minh rằng phương pháp kí hiệu không những chỉ nêu được tên và vị trí mà còn thể hiện được cả chất lượng của các đối tượng trên bản đồ?

Câu 3. Căn cứ vào bản đồ gió và bão ở Việt Nam, em hãy cho biết phương pháp kí hiệu đường chuyển động biểu hiện được những đặc điểm nào của gió và bão trên bản đồ?

Câu 4. Căn cứ vào lược đồ phân bố dân cư châu Á, hãy cho biết:

- Các đối tượng địa lí được biểu hiện bằng những phương pháp nào?

- Mỗi điểm chấm trên bản đồ tương ứng bao nhiêu người?

Câu 5. Các đối tượng địa lí trên bản đồ công nghiệp điện Việt Nam năm 2002 được biểu hiện bằng các phương pháp nào? Các phương pháp đó thể hiện được những nội dung nào của đối tượng địa lí?

Câu 6. Trên bản đồ gió và bão Việt Nam thể hiện những nội dung nào bằng phương pháp kí hiệu đường chuyển động?

Câu 7. Hoàn thành nội dung trong bảng theo mẫu sau:

Tên phương pháp	Đối tượng biểu hiện	Nội dung biểu hiện của đối
-----------------	---------------------	----------------------------

		tượng
Phương pháp kí hiệu		
Phương pháp kí hiệu đường chuyển động		
Phương pháp chấm điểm		
Phương pháp bản đồ - biểu đồ		

Câu 8. Em hãy lấy ví dụ về những ngành có sử dụng bản đồ.

Câu 9. Chứng minh rằng bản đồ là một phương tiện được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày?

Câu 10. Để trình bày và giải thích chế độ nước của một con sông, cần phải sử dụng những bản đồ nào?

Câu 11. Trong quá trình học tập địa lí trên cơ sở bản đồ chúng ta cần phải lưu ý điều gì?

ĐÁP ÁN

I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1-C	2-A	3-C	4-A	5-B	6-D	7-B	8-A	9-A	10-C
11-B	12-D	13-B	14-A	15-D	16-C	17-C	18-B	19-B	20-C
21-B	22-A	23-C							

II. CÂU HỎI TỰ LUẬN

Câu 1. Em hãy cho biết có những dạng kí hiệu nào để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ? Lấy ví dụ?

** Các dạng kí hiệu thường được sử dụng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ:*

- Kí hiệu hình học.

VD: thể hiện một loại khoáng sản như: than, sắt, vàng, crôm, ...

- Kí hiệu chữ.

VD: thể hiện một số loại khoáng sản như: apatit, uranium, niken, ...

- Kí hiệu tượng hình.

VD: thể hiện một số đối tượng như: cây trồng (lúa, cây ăn quả, ...), vật nuôi (trâu, bò, lợn, ...), ...

Câu 2. Căn cứ vào bản đồ công nghiệp điện Việt Nam năm 2002, hãy chứng minh rằng phương pháp kí hiệu không những chỉ nêu được tên và vị trí mà còn thể hiện được cả chất lượng của các đối tượng trên bản đồ?

** Chứng minh phương pháp kí hiệu không những chỉ nêu được tên và vị trí mà còn thể hiện được cả chất lượng của các đối tượng trên bản đồ:*

Ví dụ 1: Kí hiệu ngôi sao màu đỏ thể hiện nhà máy nhiệt điện.

+ Tên nhà máy nhiệt điện: Bà Rịa, Phú Mỹ, Trà Nóc, Phả Lại, Uông Bí, ...

+ Vị trí các nhà máy nhiệt điện chính là vị trí các điểm ngôi sao màu đỏ.

+ Chất lượng: hình sao to nhỏ thể hiện quy mô các nhà máy, nhà máy công suất lớn (Phú Mỹ, Phả Lại), hình sao bé thể hiện các nhà máy công suất nhỏ hơn (Na Dương, Ninh Bình, Bà Rịa, Thủ Đức, ...).

Ví dụ 2: Kí hiệu hình tròn thể hiện các trạm cao áp, ta thấy:

+ Vị trí các trạm cao áp: tại các điểm đặt hình tròn.

+ Quy mô các trạm thông qua kích thước hình tròn (hình tròn bé màu đen: trạm 220 KV; hình tròn lớn màu đỏ: trạm 500 KV).

Câu 3. Căn cứ vào bản đồ gió và bão ở Việt Nam, em hãy cho biết phương pháp kí hiệu đường chuyển động biểu hiện được những đặc điểm nào của gió và bão trên bản đồ?

Phương pháp kí hiệu đường chuyển động thể hiện được:

- Hướng di chuyển của gió và bão.
- Tần suất của bão, thông qua độ dày hay mảnh của mũi tên.
- Mũi tên mảnh một nét: từ 0,3 đến 1 cơn bão/tháng.
- Mũi tên hai nét nhỏ: trên 1 đến 1,3 cơn bão/tháng.
- Mũi tên lớn nhất: trên 1,3 đến 1,7 cơn bão/tháng.
- Tốc độ di chuyển của gió thông qua độ ngắn dài các mũi tên.

Câu 4. Căn cứ vào lược đồ phân bố dân cư châu Á, hãy cho biết:

- Các đối tượng địa lí được biểu hiện bằng những phương pháp nào?
- Mỗi điểm chấm trên bản đồ tương ứng bao nhiêu người?

Các đối tượng địa lí trên lược đồ phân bố dân cư châu Á được thể hiện bằng hai phương pháp là phương pháp kí hiệu và phương pháp chấm điểm:

- Phương pháp kí hiệu thể hiện các đô thị có quy mô dân số trên 8 triệu và từ 5 triệu đến 8 triệu.
- Phương pháp chấm điểm thể hiện phân bố dân cư trên lãnh thổ, mỗi điểm chấm tương ứng 500.000 người.

Câu 5. Các đối tượng địa lí trên bản đồ công nghiệp điện Việt Nam năm 2002 được biểu hiện bằng các phương pháp nào? Các phương pháp đó thể hiện được những nội dung nào của đối tượng địa lí?

- Các đối tượng địa lí được biểu hiện bằng phương pháp kí hiệu.
- Những nội dung được thể hiện trên bản đồ thông qua phương pháp kí hiệu:

+ Vị trí, tên nhà máy, số lượng, quy mô các nhà máy thủy điện (đã xây dựng và đang xây dựng) và nhiệt điện trên bản đồ.

+ Vị trí, quy mô các trạm biến áp

Câu 6. Trên bản đồ gió và bão Việt Nam thể hiện những nội dung nào bằng phương pháp kí hiệu đường chuyển động?

Những nội dung được thể hiện bằng phương pháp kí hiệu đường chuyển động:

- Hướng di chuyển của gió và bão.
- Tần suất của bão thông qua độ dày mảnh của mũi tên chỉ bão.
- Tốc độ của gió thông qua độ dài ngắn của mũi tên chỉ gió.

Câu 7. Hoàn thành nội dung trong bảng theo mẫu sau:

Tên phương pháp	Đối tượng biểu hiện	Nội dung biểu hiện của đối tượng
Phương pháp kí hiệu	- Biểu hiện các đối tượng phân bố theo những điểm cụ thể. - Những kí hiệu được đặt chính xác vào vị trí phân bố của đối tượng trên bản đồ.	- Vị trí của đối tượng. - Số lượng (quy mô) của đối tượng địa lí. - Cấu trúc của đối tượng địa lí. - Chất lượng của đối tượng địa lí. - Động lực phát triển của đối tượng địa lí.
Phương pháp kí hiệu đường chuyển động	Biểu hiện sự di chuyển của các đối tượng, hiện tượng tự nhiên và kinh tế - xã hội.	- Hướng di chuyển của đối tượng địa lí. - Khối lượng của đối tượng địa lí. - Tốc độ của đối tượng địa lí.
Phương pháp chấm điểm	Biểu hiện các đối tượng phân bố phân tán, lẻ tẻ bằng những điểm chấm trên bản đồ.	- Sự phân bố của đối tượng địa lí. - Số lượng của đối tượng địa lí.
Phương pháp bản đồ - biểu đồ	Biểu hiện giá trị tổng cộng của một hiện tượng địa lí trên một đơn vị lãnh thổ (đơn vị hành chính) bằng các biểu đồ đặt trong phạm vi các đơn vị lãnh thổ đó.	- Số lượng của đối tượng địa lí. - Chất lượng của đối tượng địa lí. - Cơ cấu của đối tượng địa lí.

Câu 8. Em hãy lấy ví dụ về những ngành có sử dụng bản đồ.

** Một số ngành có sử dụng bản đồ:*

-
- Ngành địa chất: bản đồ địa chất thể hiện sự phân bố các mỏ khoáng sản, cấu trúc địa chất, ...
 - Ngành giao thông vận tải: bản đồ giao thông thể hiện các tuyến đường giao thông, các điểm buýt, bến xe, sân bay, ga tàu, cảng biển, ...
 - Ngành du lịch: bản đồ du lịch thể hiện các tuyến đường, điểm du lịch, khách sạn, nhà hàng, ...
 - Nông nghiệp: bản đồ tự nhiên nghiên cứu về địa hình, thời tiết, khí hậu, sông ngòi; bản đồ nông nghiệp để biết được sự phân bố các cây trồng, vật nuôi, các vùng nông nghiệp, ...

Câu 9. Chứng minh rằng bản đồ là một phương tiện được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày?

- Bản đồ là một phương tiện được sử dụng rộng rãi trong đời sống hằng ngày:
- Khi đi du lịch hay di chuyển đến một địa điểm mới, cần sử dụng bản đồ giao thông hoặc bản đồ du lịch để tìm đường, xác định vị trí các điểm du lịch, nhà hàng, khách sạn.
- Trong dự báo thời tiết: sử dụng bản đồ để xác định vị trí tâm bão, hướng di chuyển và phạm vi ảnh hưởng của các cơn bão đổ bộ vào nước ta.
- Ngành sản xuất nào cũng cần tới bản đồ: việc làm thủy lợi, nghiên cứu thời tiết và khí hậu, canh tác đúng thời vụ, xây dựng các trung tâm công nghiệp, mở các tuyến đường giao thông, quy hoạch các tuyến điểm du lịch, ... đều cần tới bản đồ.
- Trong quân sự lại càng cần tới bản đồ để xây dựng phương án tác chiến, lợi dụng địa hình, địa vật trong phòng thủ và tấn công, ...

Câu 10. Để trình bày và giải thích chế độ nước của một con sông, cần phải sử dụng những bản đồ nào?

- Để trình bày và giải thích chế độ nước của một con sông, cần phải sử dụng những bản đồ sau:
 - + Bản đồ mạng lưới sông ngòi.
 - + Bản đồ khí hậu.
 - + Bản đồ địa hình.

Câu 11. Trong quá trình học tập địa lí trên cơ sở bản đồ chúng ta cần phải lưu ý điều gì?

Trong quá trình học tập địa lí trên cơ sở bản đồ chúng ta cần phải lưu ý:

- Chọn bản đồ phù hợp với nội dung (mục đích) cần tìm hiểu (học tập).
- Đọc bản đồ phải tìm hiểu tỉ lệ của bản đồ và kí hiệu trên bản đồ:
 - + Để đọc một bản đồ trước hết cần xem tỉ lệ của bản đồ, từ đó biết được 1 cm trên bản đồ ứng với bao nhiêu m, bao nhiêu km trên thực địa.

+ Kí hiệu của bản đồ dùng để thể hiện các đối tượng địa lí trên bản đồ. Trước khi sử dụng bản đồ phải nghiên cứu kĩ phần chú giải và kí hiệu hiểu rõ nội dung thể hiện trên bản đồ có liên quan đến nội dung cần tìm hiểu.

- Xác định phương hướng trên bản đồ:

+ Dựa vào các đường kinh, vĩ tuyến.

+ Đối với những bản đồ không vẽ kinh, vĩ tuyến thì chúng ta cần dựa vào mũi tên chỉ hướng để xác định hướng bắc, từ đó xác định các hướng còn lại.